

Số: 413/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 09/5/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Đặng Thị D, Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã M, huyện T, thành phố H.

Nơi làm việc hiện tại: Số 2xx, đường L, phường T, quận Đ, thành phố H.

- Ông Phạm Văn H, Sinh năm: 196x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, thành phố H vào ngày 27/05/1994.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Bà D và ông H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không có tiếng nói chung. Nay bà D, ông H xác định

cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan công tác của bà D công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của bà D, ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Nhật A (nam), sinh ngày 24/05/1995 và Phạm Thị Mỹ L (Nữ), sinh ngày 29/12/2003. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H thỏa thuận bà D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H

- **Về nuôi con chung**: Xác nhận bà D, ông H có 02 con chung là Phạm Nhật A (nam), sinh ngày 24/05/1995 và Phạm Thị Mỹ L (Nữ), sinh ngày 29/12/2003. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Bà Đặng Thị D và ông Phạm Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Bà Đặng Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070095 ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (bà D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã M, huyện T, thành phố H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương